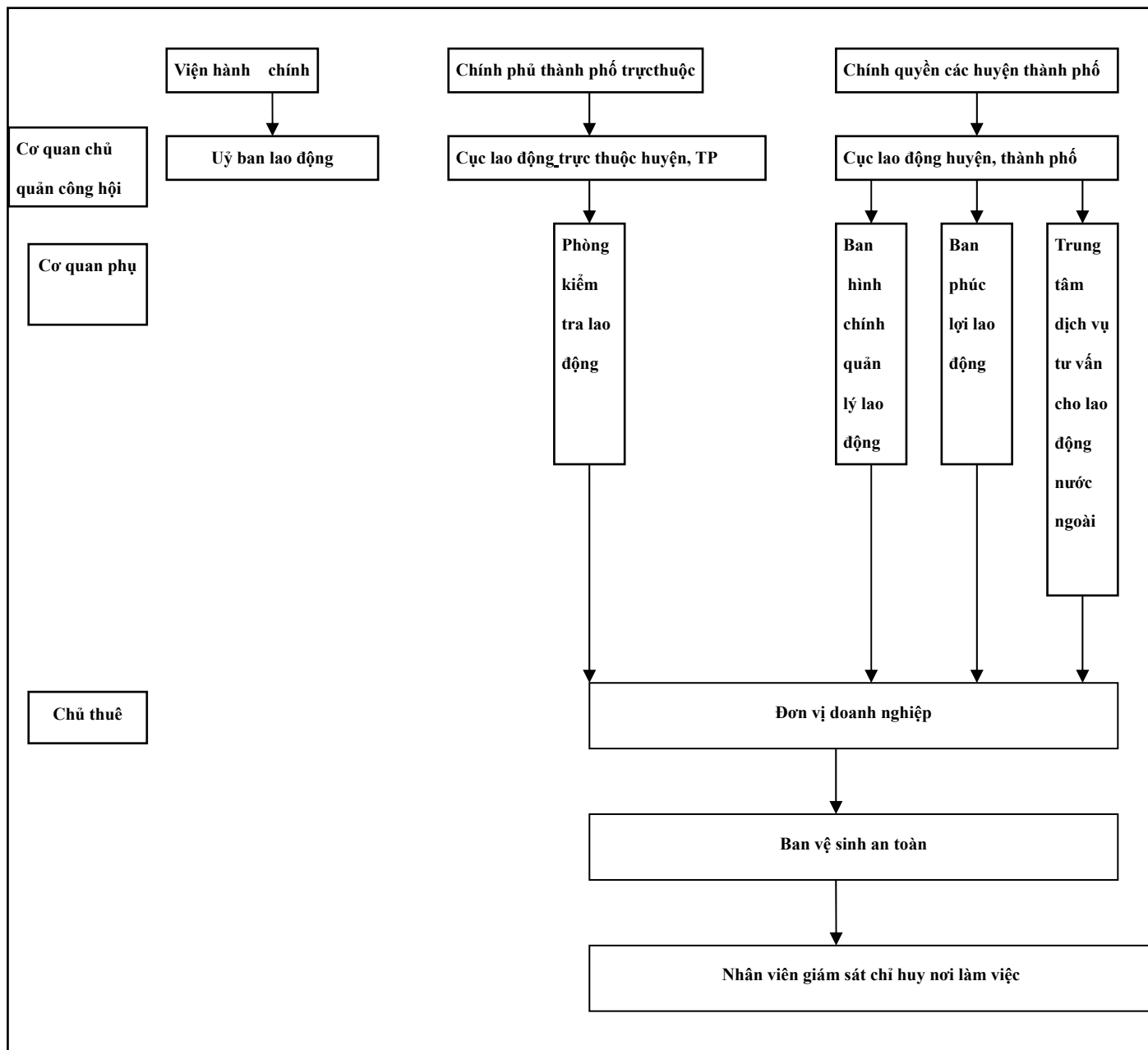


Giáo trình huấn luyện về an toàn nghề nghiệp vệ sinh cho lao động nước ngoài – Nghề xây dựng



CHỦ ĐỀ 1: GIỚI THIỆU HỆ THỐNG VỆ SINH AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG NƯỚC, KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ VỆ SINH AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ CÁC LOẠI TAI NẠN NGHỀ NGHIỆP ĐẶC TRƯNG

1-1 Hệ thống vệ sinh an toàn trong lao động



1-2 Phòng ngừa là chính sách tốt nhất

Khái niệm cơ bản về vệ sinh an toàn nghề nghiệp:

Hai nguyên nhân chính gây ra tai nạn nghề nghiệp gồm: “hành vi không an toàn” và “môi trường không an toàn”. Theo tài liệu của cục huấn luyện nghề nghiệp Ủy ban lao động cho biết, nghề tai nạn xảy ra từ trước đến nay chủ yếu là do những hành vi không an toàn dưới đây:

1. Sơ suất không chú ý
2. Không tuân thủ những điều cấm
3. Không theo đúng các quy trình an toàn
4. Không đeo dùng các trang thiết bảo hộ
5. Tình trạng sức khỏe không tốt

Tuy nhiên, tỷ lệ tai nạn lao động do những nguyên nhân không thấy được (như thiên tai) là 3%, do thiết bị hoặc môi trường không tốt chiếm 24%, trong khi đó tai nạn lao động do hành vi không an toàn chiếm tới 73%. Tai nạn có thể phòng ngừa, do vậy phương pháp có hiệu quả để phòng ngừa tai nạn lao động là tránh 5 hành vi không an toàn nói ở trên.

1-3 Hiện trạng lao động tại Đài Loan

Nước Ngành biệt	Thái Lan	Philipin	Indonesia	Việt Nam	Mông Cổ	Malaysia	Tổng số người
Ngành chế tạo	80,955	58,753	7,828	22,336	20	11	169,903
Khán hộ công	2,286	27,940	74,675	46,474	16	0	151,391
Ngành xây dựng	9,608	1,361	45	730	0	1	11,745
Thuyền viên	13	833	1,773	703	0	0	3,322
Giúp việc nhà	32	1,167	902	293	0	0	2,394
Tổng số người	92,894	90,054	85,223	70,536	36	12	338,755

(Tài liệu thống kê từ Cục huấn luyện nghề nghiệp của Ủy ban lao động cuối năm 2006)

1-4 Tổng hợp các ngành và các loại sự cố

Ngành chế tạo (gồm ngành điện tử, chế tạo sản phẩm kim loại v.v..)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bị kẹp, bị cuốn 2. Bị cắt, bị cứa 3. Té ngã 4. Động tác không đúng 5. bị đâm vào 6. Tiếp xúc với các vật có hại 7. Roi xuống, lăn xuống 8. Vật bay rơi xuống 9. Va đập 10. Vật thể bị sụt lở, đổ sụp
Ngành điện tử (thuộc ngành chế tạo)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bị cắt, bị cứa 2. Bị đè, bị đụng 3. Tiếp xúc với các hóa chất 4. chất khí bốc hơi 5. Thính lực, thị lực tổn thương
Ngành chế tạo	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bị kẹp, bị cuốn

các sản phẩm kim loại (thuộc công nghiệp chế tạo)	2. bị đâm, bị cứa, bị cọ sát 3. Té ngã
Ngành thạch hóa (ngành dầu khí và chế tạo các sản phẩm từ than, sản xuất sản phẩm cao su và chất dẻo plastics)	1. Bị kẹp, bị cuốn 2. Bị cắt, bị cứa, bị cọ sát 3. Té ngã 4. Động tác không đúng 5. Bị đung 6. Va đập
Ngành xây dựng	1. Té ngã 2. Vật bay rơi xuống 3. Giẫm đạp 4. Vật thể bị sứt lở, đổ sụp 5. Tiếp xúc với nhiệt độ cao hoặc thấp 6. Rơi xuống, lăn xuống 7. Bị kẹp, bị cuốn 8. Bị đâm vào 9. Động tác không đúng 10. Va đập
Ngành chế tạo lắp ghép, sửa chữa phương tiện vận tải	1. Bị kẹp, bị cuốn 2. Bị đâm, bị cứa, bị cọ sát 3. Nổ

1-5 Giáo dục an toàn vệ sinh

Ý dụng giáo dục an toàn vệ sinh là để phòng tránh tai nạn lao động xảy ra. Để ngăn cản tai nạn lao động phát sinh, là dùng những thiết bị liên quan thích hợp cho lao động sử dụng, thực thi các biện pháp có hiệu quả ngăn cản tai nạn lao động phát sinh, và cho lao động có khái niệm an toàn vệ sinh, để phòng ngừa sự cố xảy ra.

Mục tiêu an toàn vệ sinh	Bảo vệ sức khoẻ người lao động, nâng cao hiệu quả công việc, tránh tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.
Các phương hướng của an toàn vệ sinh	1. Đề phòng những nhân tố nguy hại trước khi sự việc xảy ra. 2. Hiểu các loại nguy hại tiềm tàng ở nơi làm việc. 3. Đánh giá mức độ nguy hại ở nơi làm việc. 4. Quản chế sự phát sinh phát triển của nguy hại.
Luật qui định về an toàn vệ sinh	Chủ yếu là luật an toàn vệ sinh lao động và quy định cho việc thực thi luật an toàn vệ sinh cho người lao động.

Các nhân tố nguy hại thường gặp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguy hại về hoá học: Hít phải hoặc tiếp xúc qua da với bụi, hơi, khói và giọt kim loại, phi kim loại, hydrocacbon và các khí độc. 2. Nguy hại về vật lý: môi trường nhiệt độ cao hoặc thấp, hoàn cảnh phức tạp của sự phân ly và không phân ly, tiếng ồn, rung, áp suất không khí bất thường. 3. Nguy hại mang tính con người: Ánh sáng không tốt, vận chuyển thương hại và công cụ nguy hại.
Cách kiểm soát những nguy hại đến sức khỏe	<ol style="list-style-type: none"> 1. công trình khống chế: thay thế phương thức làm việc, cách ly những chất có hại, sử dụng tự động hoá, áp dụng qui trình làm việc thông gió. 2. Quản lý hành chính: giảm thiểu tiếp xúc, xây dựng những quy định an toàn vệ sinh, phối hợp sử dụng các thiết bị bảo hộ, dán biểu ngữ cảnh cáo, thành lập thông tin về an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện khẩn cấp phương pháp ẩn biến. 3. Theo dõi sức khỏe: Tiến hành kiểm tra sức khỏe.
Tại sao phải giáo dục an toàn vệ sinh?	H.W. Heinrich chỉ ra những nguyên nhân gây hại cho nhân viên thường gặp, hành vi không an toàn chiếm 88%, môi trường không an toàn chiếm 10%, hoặc cả hai. Do đó, thực hành giáo dục an toàn vệ sinh có thể phòng ngừa những hành vi thiếu an toàn và cải thiện môi trường không an toàn.
Mục đích huấn luyện	Giúp người lao động có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để phòng ngừa tai nạn lao động, bồi dưỡng quan niệm và thói quen coi trọng an toàn vệ sinh, am hiểu những nguy hiểm tiềm tàng ở nơi làm việc, đồng thời đưa ra các biện pháp phòng ngừa tai nạn phát sinh.
Quy định tuân theo	Theo luật an toàn vệ sinh lao động, lao động, nhân viên an toàn vệ sinh và lãnh đạo có nghĩa vụ tham gia huấn luyện.
Đối tượng giáo dục an toàn vệ sinh	<ol style="list-style-type: none"> 1. nhân viên an toàn vệ sinh 2. Các lãnh đạo có liên quan trong công việc an toàn vệ sinh 3. Nhân viên vận hành những máy móc thiết bị nguy hiểm 4. Nhân viên làm những công việc đặc thù 5. Nhân viên làm những công việc nặng nhọc 6. Nhân viên xác định môi trường làm việc 7. Nhân viên bình cổ an toàn thi công 8. Nhân viên bình cổ an toàn sản xuất 9. nhân viên cứu hộ 10. Nhân viên mới được nhận hoặc trước khi nhân viên thay đổi vị trí công việc
Thời gian và	Các đối tượng huấn luyện đều có qui định thời gian biểu và giáo

nội dung huấn luyện	trình huấn luyện
Nguyên tắc phân tích an toàn vệ sinh	Tìm ra tất cả các nguyên nhân bên ngoài, bên trong và nguyên nhân cơ bản, điều tra ra nguyên nhân cơ bản để sửa đổi.
Đề phòng tai nạn nghề nghiệp	Đề phòng sự phát sinh tai nạn nghề nghiệp, đầu tiên phải tiến hành 3 bước sau: nhận biết, đánh giá và kiểm soát nguy hại ở nơi làm việc, sự nhận biết, chúng ta cần phải xác định sự tồn tại của tất cả các loại nguy hiểm, phán đoán sự ảnh hưởng của nguy hại; phương diện đánh giá nơi xảy ra hoặc có thể xảy ra nguy hại cho lao động, xác định tình hình xảy ra có phù hợp qui định hay không, phải hiểu biết và nắm được cách sử dụng thiết bị hoặc phương pháp quản lý có đạt nhu cầu hay không; kiểm soát từ nơi xảy ra nguy hại nguyên nhân, từ nơi con đường nguy hại, phải tăng thêm kiểm soát từ nơi xảy ra nguy hại cho lao động, lập định qui trình làm việc an toàn.
Biện pháp ứng biến sau khi tai nạn nghề nghiệp xảy ra	Căn cứ theo luật bảo hộ lao động tai nạn nghề nghiệp, chủ thuê khi bắt đầu thuê công nhân phải thực hiện bảo hiểm lao động cho họ để đảm bảo an toàn cho lao động. Ngoài ra, sau khi tai nạn nghề nghiệp xảy ra, chủ thuê phải trợ cấp cho người lao động bị nạn, nếu chủ thuê không mua bảo hiểm lao động theo luật định hoặc không trợ cấp cho công nhân, chủ thuê phải bị xử phạt.

CHƯƠNG 2: AN TOÀN VỆ SINH TRONG NGÀNH XÂY DỰNG

2-1 Đặc tính của ngành xây dựng

Trong ngành xây dựng luôn cần một lượng lớn lao động và máy móc cơ giới, những tổn thương được đề cập đến thông thường mang tính chất lý học, một số thường phát sinh thương tổn phổ biến là: rơi từ trên cao xuống, vật thể rơi xuống hoặc sụp đổ tạo thành bị đè tổn thương, hoặc thương tích do va đập.

1. Ngã từ trên cao xuống có khả năng xảy ra nhiều nhất, và gây ra tổn thương nghiêm trọng hơn. Nguyên nhân ngã từ trên cao xuống thường là do sự liều lĩnh của công nhân khi làm việc trên cao, hoặc để tiện lợi nên công nhân đã không mang bất kỳ trang thiết bị bảo hộ nào để làm việc. Do đó một khi xảy ra ngã từ trên cao xuống, không có dây an toàn hoặc lưới an toàn bảo vệ rất dễ tạo thành chết hoặc tổn thương. Ngoài việc người lao động thiếu ý thức về an toàn ra, trang bị bảo vệ người lao động mà chủ thuê cung cấp cũng không đủ và không đồng bộ. Lấy làm việc trên giàn giáo làm thí dụ, cần có các thanh đan chéo một mặt làm cho giàn giáo vững thêm, mặt khác có thể giúp lao động làm việc trên giàn giáo cao có chỗ bám, khi công nhân không cẩn thận rơi từ cao xuống cũng có thể có thêm tầng bảo vệ, giảm nhẹ thương tổn. chủ thuê không được coi thường tính mạng của người lao động vì lợi ích của mình.
2. Vật thể rơi xuống thông thường là do sự sơ xuất của con người, khi sắp xếp như máy cắt đá, máy cần cẩu, máy đào, ... cần có lan can bảo vệ trong bán kính thi công, tránh người lao động đi vào đó. Nếu cần vào, phải có giám sát viên trông và chỉ dẫn bên chỗ thi công. Ngoài ra, người làm việc ở đó phải đội mũ bảo hiểm, đi găng tay, giày an toàn và thiết bị an toàn. Ngoài ra, khi vận chuyển vật nặng, nên dùng máy công cụ động lực để thay dùng người, tránh việc bị đè thương khi vận chuyển.
3. Thương tổn do sụt lở gây ra thường là vì không có lan can bảo vệ tại khu vực dễ sụt lở. Vì sụt lở thường xảy ra chớp nhoáng nên không thể dự báo trước, cho nên, phải có lan can để bảo vệ tại khu vực dễ sụt lở có thể giảm bớt thiệt hại. Bị va đập thường là do con người sơ ý. Máy và xe dùng trong ngành xây dựng thường là lớn, tầm nhìn của người thao tác thường không bao quát hết vùng, do vậy dễ va đập. Cách phòng tránh các tai nạn như vậy là nâng cao kiến thức an toàn cho người lao động, lắp đặt lan can bảo vệ trong phạm vi hoạt động của các máy động lực; người lao động không được đi lại gần khu vực đó. Ngoài ra, cũng cần tăng thêm lượng nhân viên chỉ dẫn, và họ có thể hỗ trợ người vận hành bao quát hiện trường làm việc để giảm bớt tai nạn do va đập.

Bảng 2-1 Vật trung gian gây thương tổn và các loại thương tổn thường gặp

Các kiểu bị thương	Vật trung gian	Tỷ lệ người thương vong toàn ngành	
		Số người	%
Rơi xuống	Giàn giáo, bậc thềm	4	5.79%
Bị đè, vật thể bay xuống hoặc sứt lở	Máy động lực công cụ, nguyên liệu thông thường	11	15.94%
Bị đâm	Máy động lực công cụ, phương tiện giao thông bình thường	3	4.34%
Bị ngã xuống	Vật liệu xây dựng và thiết bị thi công, phương tiện vận tải để bốc dỡ vận chuyển, môi trường, máy móc vận chuyển động cơ.	11	15.94%
Bị cắt, cứa, cọ xát	Máy móc động cơ, vật liệu, công cụ dùng sức người, dụng cụ thông thường	6	8.69%

2-2 Phân tích tình huống

Ngành xây dựng đa phần sử dụng máy móc công cụ có công suất lớn, nên thương tổn xảy ra tương đối nghiêm trọng. Loại tai nạn phổ biến thường thấy là rơi từ cao xuống, gây các thương tổn cũng rất nghiêm trọng. Dưới đây là ví dụ về 3 loại thương tổn nghiêm trọng thường thấy và cũng dễ xảy ra: bị rơi xuống, bị va đập, bị đè. Hi vọng từ những tình huống dưới đây có thể giúp chủ thuê và người lao động hiểu rõ hơn tầm quan trọng của an toàn vệ sinh trong lao động.

Tình huống 1: Đâm xe

● **Tên tình huống: Tử vong do xe va/ đâm vào**

Người bị thương	Một công nhân
Nội dung công việc	Hỗ trợ hướng dẫn xe trộn bê tông
Thời gian	Khoảng 12h 15 phút tháng 3 năm X dân quốc
Địa điểm	Hiện trường thi công: nạn nhân đứng đằng sau xe trộn bê tông
Thiết bị gây thương tích hoặc vật trung gian	Xe trộn bê tông
Quá trình sự việc	Nhân viên A khi đang hỗ trợ chỉ đạo xe trộn bê tông thực lười (xem hình 2.1) trong công trường, đáng lẽ phải đứng ở cổng xe ra vào dưới hầm để chỉ đạo xe cộ ra vào

	<p>hầm, thì lại chạy đến đằng sau xe trộn bê tông. Công ty xe trộn bê tông đã chuẩn bị 1 trợ lý khác để chỉ đạo xe trộn bê tông, khi tai nạn phát sinh, công nhân C từ dưới hầm lên khỏi mặt đất nhìn thấy nạn nhân bị đâm ngã xuống, mũ bảo hiểm (xem hình 2.2) rơi ra lăn trên mặt đất, và bò ra đằng sau xe, nên đã chạy đến thành trái xe trộn bê tông dùng tay ra hiệu cho lái xe dừng lại. Có lẽ do không hiểu được nhau, xe trộn bê tông lùi lại lần nữa, mặt trong bánh sau bên phải đâm vào đầu nạn nhân làm nạn nhân chết tại chỗ.</p>	
Phân tích	Các tầng nguyên nhân	Mô tả
	Nguyên nhân bên ngoài	Người lái xe không hiểu được động tác ra hiệu của người trợ lý, dẫn đến người lái xe thực hiện sai động tác, đâm chết người.
	Nguyên nhân bên trong	<ol style="list-style-type: none"> Đối với xe có quy mô lớn đang thụt lùi, do góc mù trong tầm nhìn của lái xe tương đối lớn, người ta không được đứng ngay đằng sau xe hoặc đứng trên đường lùi của xe (môi trường không an toàn) Công nhân A đội và sử dụng mũ bảo hiểm không đúng, chưa cài chặt mũ, nên ngay sau khi bị xe đâm đã rơi ra, không có tác dụng bảo vệ (hành vi không an toàn)
Nguyên nhân cơ bản	Công ty xe bê tông đã cử trợ lý đến hỗ trợ. Công việc của trợ lý nên là hướng dẫn lái xe và kiểm soát tình hình. Khi có người đến gần khu vực nguy hiểm, trợ lý phải nhanh chóng ép họ ra khỏi khu vực	
Đề xuất ý kiến	<ol style="list-style-type: none"> Vì xe trộn bê tông và những xe có quy mô lớn, do góc mù trong tầm nhìn của lái xe tương đối lớn, nên cần có hai trợ lý đứng trước và sau riêng biệt. Nếu hiện trường quá ồn cần trang bị những thiết bị điện tử hỗ trợ chỉ đạo, bởi vì đôi khi việc ra hiệu bằng tay cũng bị nhầm. Ngoài ra, trợ lý cũng phải hỗ trợ lái xe đảm bảo an toàn khu vực lân cận, và đuổi bất kỳ ai nếu họ đi vào khu vực nguy hiểm. Người lao động phải đội và sử dụng mũ bảo hiểm đúng cách. Các tổ chức xã hội nên nhấn mạnh tầm quan trọng của việc dùng mũ an toàn đúng cách. Ví dụ như dán áp phích tuyên truyền, in quảng cáo tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về an toàn cho người lao động, thậm chí cho người dân nói chung. Nếu có lúc người lao động tự cao, cậy rằng mình đã có nhiều kinh nghiệm mà không đội mũ bảo hiểm đúng cách, người tổ chức công ty nên tăng cường tuyên truyền. Thí dụ, như thông báo hậu quả của việc không đội mũ bảo hiểm đúng cách. 	



Hình 2.1 Trong phạm vi xe trộn bê tông đang thi công cần lắp đặt hệ thống lan can cách ly bảo hộ, khi lùi nên có trợ lý hỗ trợ



Hình 2.2 Mũ bảo hiểm nên được đảm bảo cài chặt

Tình huống 2: Bị đè

- **Tên tình huống:** Tử vong do bị tẩm thép trên máy đào đất rơi xuống đè vào người

Người bị thương	3 lao động: một người vận hành máy đào rãnh, hai người hỗ trợ
Nội dung công việc	Dựng tẩm thép chặn đất
Thời gian	Ngày 16 tháng 4 năm X dân quốc
Địa điểm	Hiện trường thực hiện việc dựng tẩm thép chắn đất ngoài trời
Thiết bị gây thương tích hoặc vật trung gian	Máy đào rãnh, Vòng hình chữ U, tẩm thép (xem hình 2.3)

Quá trình sự việc	Ba công nhân A, B, C cùng tiến hành công việc dựng tấm thép chắn đất, công nhân A thao tác máy đào rãnh, công nhân B dùng tấm thép vòng hình chữ U liên kết với máy đào rãnh, công nhân C chuẩn bị đưa tấm thép vào bắt đầu đào. Bu lông vòng hình chữ U bị dính cát vụn, làm lao động B khi đưa bu-lông vào lỗ ốc bị kẹt không thể chuyển động, cho rằng bu lông đã được vặn chặt nên thông báo cho công nhân A cầu lên, sau khi cầu tấm thép dao động dẫn đến bu lông tuột ra sau, làm tấm thép rơi xuống đất, đè trúng công nhân C, sau khi đưa vào viện không cứu được đã tử vong.	
Phân tích	Các tầng nguyên nhân	Tường thuật
	Nguyên nhân bên ngoài	Công nhân B trước khi cài chốt vòng hình chữ U đã không rửa sạch cát bám trên vòng, dẫn đến tấm thép rơi xuống, đè chết công nhân C
	Nguyên nhân bên trong	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khi máy đào rãnh hoặc cần cầu tiến hành kéo vật nặng, xung quanh không hề có dấu hiệu thông báo an toàn và lan can bảo hộ (xem hình 2.4) (môi trường không an toàn) 2. Công việc của công nhân C mặc dù là đưa bản thép vào bắt đầu đào đất, nhưng cũng không nên ở trong phạm vi máy đào rãnh đang hoạt động, nên đứng ngoài sử dụng công cụ hoặc dây đưa bản thép vào (hành vi không an toàn)
	Nguyên nhân cơ bản	Công ty xây dựng không cử người đến công trường giám sát thi công. Bên cạnh đó, khi làm những công việc nguy hiểm như vậy cũng không có thiết bị bảo vệ đặc hiệu hoặc những phương tiện bảo vệ hoặc thay thế người lao động. Cuối cùng, khi cầu những vật nặng, đã coi nhẹ công việc chuẩn bị, thể hiện sự thiếu chú ý của công nhân
Đề xuất ý kiến	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khi xe thi công làm việc, cấm mọi người vào trong bán kính đang làm việc hoặc mon men gần khu vực nguy hiểm. Chủ thuê cần quy định các quy trình an toàn hoặc có các thiết bị để tránh vật được cầu va hoặc rơi vào người; cấm mọi người đi dưới vùng hoạt động của cầu. Nếu có nhiều người đi qua xung quanh, phải có khẩu hiệu, biển thông báo, một là có thể kịp thời nhắc nhở tránh nguy hiểm, hai là có thể có tác dụng tuyên truyền, nâng cao ý thức an toàn vệ sinh cho mọi người nói chung. 2. Phải đảm bảo thiết bị cầu đã khoá chắc trước khi cầu. Đồng thời nên sử dụng cần cầu có khoá chặn, chứ không phải là dùng đơn tiện vòng hình chữ U, vì nó có khả năng tránh rơi vật thể hơn. 3. Sau khi cầu những vật nặng người lao động phải dùng dụng cụ bảo hộ lao động, vì đây là thời điểm dễ gây ra sự cố nhất trong quá trình cầu vật. Thí dụ thông tin giữa người vận hành cần cầu và nhân viên chỉ đạo dưới mặt đất không tốt, hoặc một mặt kỹ năng nào đó không thuần thục đều rất dễ gây ra sự cố. Công ty xây dựng nên cung cấp các trang thiết bị bảo hộ cho nhân viên chỉ đạo dưới mặt đất, để họ được an toàn trong khi làm nhiệm vụ này. 	



Máy đào rãnh



Thực hiện kéo tấm thép

Hình 2.3 Tình huống này là máy đào rãnh đang tiến hành kéo tấm thép, dùng vòng hình chữ U liên kết hai vật ở hình trên. Khi dùng vòng hình chữ U cần đảm bảo cài chặt



Lan can bảo vệ và biển thông báo

Hình 2.4 Trong phạm vi thi công cần lắp đặt hệ thống lan can bảo vệ an toàn

Tình huống 3: Bị đè (sụp lở)

- Tên tình huống: Tử vong do tường gạch sụp đổ và đè vào người

Người bị thương	2 công nhân
-----------------	-------------

Nội dung công việc	Tháo dỡ sàn, tường ngăn trong nhà	
Thời gian	Khoảng 11h 45 phút sáng tháng 11 năm X dân quốc	
Địa điểm	Hiện trường tháo dỡ sàn, tường ngăn trong nhà	
Thiết bị gây thương tích hoặc vật trung gian	Bức tường ngoài chưa dỡ đi	
Quá trình sự việc	<p>7h 30 sáng một ngày, 2 công nhân làm nhiệm vụ tháo dỡ bức tường gạch ngăn phòng, tháo sàn nhà và tháo phần gạch men gắn trên mặt tường, hôm đó sau khi kết thúc công việc, do chỉ còn lại một phần tường chưa dỡ, nên đến 8h ngày hôm sau tiếp tục đến hiện trường thi công; 7h 30 sáng hôm sau, chủ lao động đến hiện trường thi công mở công để lao động A vào thi công, đồng thời giao nhiệm vụ phải hoàn thành phần việc còn đang dở hôm trước để lại, phân công xong hiện trường chỉ còn lại công nhân A làm việc, sau đó khoảng 10h sáng, chủ thuê quay lại hiện trường kiểm tra tình hình làm việc, và xem công nhân A có thi công theo quy định không, đồng thời sau khi đích thân dẫn dò an toàn lao động, chủ thuê rời khỏi hiện trường; 11h 45 sáng khi chủ thuê quay lại hiện trường một lần nữa để phát cơm hộp thì phát hiện bức tường bên ngoài cửa lớn bị sập (xem hình 2.5), dân cư lân cận cho hay công nhân A đã không cẩn thận nên bị tường sập đè vào người, máy móc dùng để dỡ tường cũng bị tường đè. Sau đó, khi nạn nhân được đưa đến bệnh viện cấp cứu đã không qua khỏi, tử vong vào 5h chiều cùng ngày.</p>	
Phân tích	Các tầng nguyên nhân	Mô tả
	Nguyên nhân bên ngoài	Bị tường gạch sụp xuống đè chết
	Nguyên nhân bên trong	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khi dỡ các kết cấu toà nhà như tường, không dỡ lần lượt từ trên xuống dưới, đồng thời dỡ tường mà không có gì chống đỡ, không dùng dây thừng hay giá đỡ để chống chế, phòng ngừa sụp đổ bất ngờ (môi trường không an toàn) 2. Công nhân không đội mũ bảo hiểm, và nhận thức về an toàn không đầy đủ, và do vậy, làm việc sát toà nhà mà không có vật chống đỡ, toà nhà có thể sập (hành vi không an toàn)
	Nguyên nhân cơ bản	Chủ lao động đã không tự mình hoặc cử người đến giám sát hiện trường, chưa thực sự kiểm tra thiết bị an toàn cho việc dỡ tường ngăn trong phòng, cũng chưa thực thi giáo dục, huấn luyện cho lao động những kiến thức cần thiết về an toàn vệ sinh để làm việc và phòng ngừa tai nạn.

<p>Đề xuất ý kiến</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đối với những kiến trúc có nghi ngờ bị sập hoặc những vật chất đồng, nên cách ly bằng lan can bảo vệ an toàn, hoặc có giá đỡ bên cạnh để tránh sụp đổ đè vào người. Cần có người giám sát và theo dõi tình hình ở hiện trường, tránh việc người lao động đến gần toà nhà kiến trúc hoặc vật chất đồng, đề phòng trước có nguy cơ sụp đổ. 2. Các tổ chức xã hội nên nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đội mũ bảo hiểm và mặc các trang bị bảo hộ khác. Thí dụ, đặt pan nô, phát hành quảng cáo tuyên truyền để nâng cao ý thức về an toàn vệ sinh cho người lao động, thậm chí người dân nói chung. Nếu có lúc nào đó người lao động tự cho mình đã có thừa kinh nghiệm mà không đội mũ an toàn đúng cách, các tổ chức của công ty cần tăng cường tuyên truyền, như thông tin về hậu quả của việc không đội mũ bảo hiểm gây ra. 3. Tiến hành tuyên truyền những tình huống tương tự cho công ty và người dân nói chung, giúp họ cũng có ý thức về an toàn vệ sinh, có thể giám sát bên cạnh (ví dụ như người nhà lao động sẽ tiến hành giám sát và khuyến bảo) ; đồng thời chủ lao động hoặc công ty xây dựng cần chỉ định người giám sát hiện trường, kiểm tra chính xác thiết bị an toàn. Đối với người lao động, họ giáo dục, huấn luyện cho người lao động những kiến thức cần thiết về an toàn vệ sinh để phòng ngừa tai nạn. Chính phủ phải hỗ trợ vấn đề giáo dục và có chế độ kiểm tra, thưởng phạt.
-----------------------	--

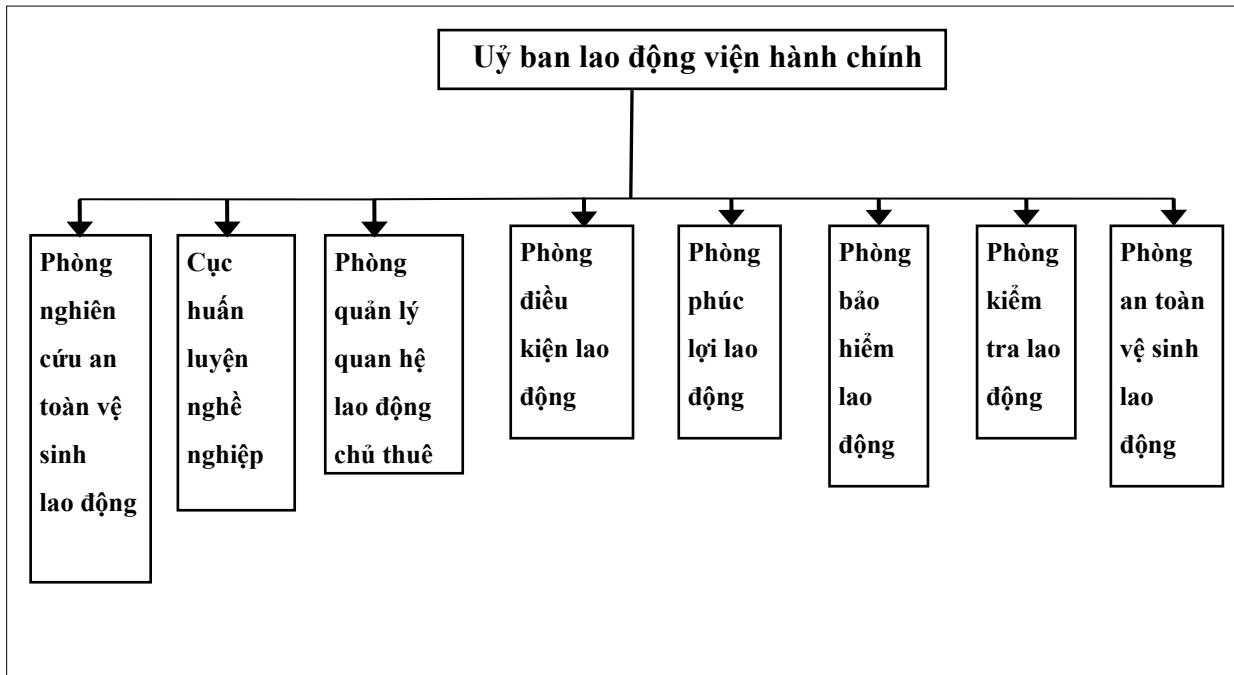


Hình 2.5 Tường bên ngoài bị đổ, có nghi ngờ có sự sụp đổ phải có lan can an toàn bảo vệ hoặc để biển thông báo như trong hình 2.4

2-3 Kết luận

Trong tình huống phân tích ở trên, mặc dù nguyên nhân bên ngoài không giống nhau nhưng qua phân tích các tầng nguyên nhân, truy cứu căn nguyên phát hiện, hầu hết là do sơ xuất của tổ chức (chủ lao động hoặc công ty) hoặc người lao động không tuân thủ nguyên tắc an toàn vệ sinh, nên dẫn đến tai nạn xảy ra. Nếu chỉ yêu cầu người lao động tuân theo, mà không yêu cầu tổ chức cần có trách nhiệm giám sát, chỉ dẫn đến tai nạn nghề nghiệp xảy ra lần nữa. Chỉ khi người lao động và tổ chức 2 bên giám sát lẫn nhau, và khi quan niệm an toàn vệ sinh được thực hiện trong công việc thực tế thì giáo dục an toàn vệ sinh mới có ý nghĩa, các trang thiết bị an toàn vệ sinh mới phát huy tác dụng.

Chủ đề 3: Giới thiệu việc hỗ trợ và đảm bảo quyền lợi cho lao động nước ngoài



3-1 An toàn, vệ sinh cho lao động

Theo luật an toàn vệ sinh lao động qui định, chủ thuê phải đảm bảo an toàn- vệ sinh tại nơi làm việc. Ngoài ra, cũng phải cung cấp trang bị bảo vệ cá nhân, các quy trình an toàn, các loại tổn thương có thể có, đào tạo an toàn vệ sinh lao động và đào tạo dự phòng, bảo vệ người lao động cả về thể lực lẫn trí lực bước an toàn, những nguy hiểm có thể gặp, những điều cần chú ý khi làm việc, cách thoát hiểm, cấp cứu, phòng cháy..., nhằm bảo vệ sự an toàn và sức khỏe về thể chất lẫn tinh thần cho người lao động.

3-2 Giải quyết tranh chấp

Giải quyết tranh chấp giữa chủ thuê và người lao động: Trong thời gian làm việc tại Đài Loan, khi gặp tranh chấp về hợp đồng lao động hoặc quyền lợi lao động, người lao động có thể tìm đến khu vực Cơ quan chủ quản hành chính lao động của chính phủ các huyện, thành phố hoặc các Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài tại địa phương hoặc các đoàn thể xin được sự giúp đỡ.

3-3 Các kênh hỗ trợ có liên quan

Lao động nước ngoài trong thời gian làm việc tại Đài Loan, khi gặp tranh chấp về hợp đồng lao động hoặc quyền lợi lao động, người lao động có thể tìm đến khu vực Cơ quan chủ quản hành chính lao động của chính phủ các huyện, thành phố hoặc các Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động tại địa phương xin được sự giúp đỡ. Hoặc gọi điện thoại khiếu nại miễn phí dành cho lao động nước ngoài do uỷ ban lao động cung cấp (tiếng Anh: 0800-885885, tiếng Thái Lan: 0800-885995, tiếng Indonesia: 0800-885958, tiếng Việt: 0800-017858)

Trung tâm	Địa chỉ	Điện thoại/Fax
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Thành phố Đà Bắc	Số 21, lầu 8, phố Dịch Hóa, đoạn 1 khu Đại Đồng, thành phố Đà Bắc	ĐT : 02-25502151 FAX : 02-25507024
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Huyện Đà Bắc	Số 161, lầu 7, đường Trung Sơn, đoạn 1, thành phố Bàn Kiều, huyện Đà Bắc	ĐT : 02-89659091 02-89651044 FAX : 02-89651058
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Thành phố Cơ Long	Số 1, đường Nghĩa Nhất, thành phố Cơ Long	ĐT : 02-24258624 FAX : 02-24226215
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Huyện Đào Viên	Số 1, lầu 8, đường Huyện Phủ, thành phố Đào Viên	ĐT : 03-3344087 03-3341728 03-3322101 FAX : 03-3341689
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Thành phố Tân Trúc	Số 69, lầu 5, phố Quốc Hoa, thành phố Tân Trúc	ĐT : 03-5319978 FAX : 03-5319975
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Huyện Tân Trúc	Số 10, lầu 4, đường Quang Minh 6, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc	ĐT : 03-5520648 FAX : 03-5520771
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Huyện Miêu Lật	Số 1121, đường Quốc Hoa, thành phố Miêu Lật	ĐT : 037-357040 Ext. 502 037-364548 FAX : 037-363261
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Thành phố Đài Trung	Số 53, lầu 2, đường Tự Do, đoạn 2, thành phố Đài Trung	ĐT : 04-22296049 FAX : 04-22296048 Đường dây dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài 0800-600088
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Huyện Đài Trung	Số 36, lầu 6, phố Dương Minh, thành phố Phong Nguyên, huyện Đài Trung	ĐT : 04-25240131 FAX : 04-25285514
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Huyện Chương Hoá	Số 100, lầu 8, đường Trung Hưng, thành phố Chương Hoá	ĐT : 04-7297228 04-7297229 FAX : 04-7297230
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Huyện Nam Đầu	Số 660, lầu 1, đường Trung Hưng, thành phố Nam Đầu, huyện Nam Đầu.	ĐT : 049-2238670 FAX : 049-2238353
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Huyện Vân Lâm	Số 515, đường Vân Lâm, đoạn 2, thành phố Đầu Lục, huyện Vân Lâm	ĐT : 05-5338087 05-5338086 FAX : 05-5331080
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Thành phố Gia Nghĩa	Số 199, lầu 1, đường Trung Sơn, thành phố Gia Nghĩa	ĐT : 05-2231920 FAX : 05-2228507
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Huyện Gia Nghĩa	Số 1, đường Tường Hoà 2, đoạn Đông, thành phố Thái Bảo, huyện Gia Nghĩa	ĐT : 05-3621289 FAX : 05-3621097
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Thành phố Đài Nam	Số 6, lầu 8, đường Vĩnh Hoa, đoạn 2, thành phố Đài Nam	ĐT : 06-2951052 06-2991111 FAX : 06-2951053
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Huyện Đài Nam	Số 36, lầu 7, đường Dân Trị, thành phố Tân Doanh, huyện Đài Nam	ĐT : 06-6326546 FAX : 06-6373465
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Thành phố Cao Hùng	Số 6, lầu 6 đường Trần Trung, khu Tiền trấn, thành phố Cao Hùng	ĐT : 07-8117543 FAX : 07-8117548
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Huyện Cao Hùng	Số 117, lầu 3, đường Đại Bi, xã Ô Tùng, huyện Cao Hùng	ĐT : 07-7338842 FAX : 07-7337924

Trung tâm	Địa chỉ	Điện thoại/Fax
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Huyện Nghi Lan	Số 95, phố Đồng Khánh, thành phố Nghi Lan, huyện Nghi Lan	ĐT : 03-9324400 FAX : 03-9356545 03-9314341
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Huyện Hoa Liên	Số 17, đường Phú tiền, thành phố Hoa Liên	ĐT : 03-8239007 FAX : 03-8237712
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Huyện Đài Đông	Số 276, đường Trung Sơn, thành phố Đài Đông	ĐT : 089-359740 FAX : 089-341296
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Huyện Bình Đông	Số 17, đường Tự Do, thành phố Bình Đông	ĐT : 08-7519938 FAX : 08-7515390
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Huyện Bành Hồ	Số 160, phố Đại Hiền, phường Án Sơn, thành phố Mã Công, huyện Bành Hồ	ĐT : 06-9212680 FAX : 06-9217390,
Trung tâm dịch vụ tư vấn và kiểm tra lao động nước ngoài Huyện Kim Môn	Số 60, đường Dân Sinh, thị trấn Kim Thành, huyện Kim Môn	ĐT : 082-373291 FAX : 082-371514
Trung tâm dịch vụ tư vấn lao động nước ngoài Huyện Liên Giang	Số 76, thôn Giới Thọ, xã Nam Can, huyện Liên Giang	ĐT : 0836-25022 Ext. 13 FAX : 0836-22209



22143台北縣汐止市橫科里橫科路407巷99號

TEL : (02)26607600